

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Thành
- Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 24/10/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày: Chị và anh T1 cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2014 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 không chăm lo làm ăn, không chăm sóc cho vợ con, một mình chị làm việc và nuôi con, gần cuối năm 2022 chị có về nhà cha mẹ ruột ở sau đó anh T1 có thuyết phục nên chị quay về sống chung với anh T1 và cha mẹ chồng nhưng cuộc sống chung không hòa hợp được, giữa chị và cha mẹ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn.

Do đó đến tháng 10 năm 2023 thì chị về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với anh [T1](#) cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng có gặp gỡ nhau nhưng không hàn gắn được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [T1](#).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên [Nguyễn Thành L](#), sinh ngày 28/11/2014, hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh [T1](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 01/12/2023, 10/01/2024 và tại phiên tòa, bị đơn anh [Nguyễn Văn T1](#) trình bày: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn đúng như chị [T](#) trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do hiện nay anh bị thất nghiệp, xin việc làm khó khăn nên chị [T](#) giận bỏ về nhà cha mẹ ruột chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn.

Nay chị [T](#) yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì còn thương vợ và cảm thấy mâu thuẫn không đáng đến mức phải ly hôn. Giải pháp anh đưa ra là hết năm nay sẽ cố gắng xin việc làm để phụ giúp kinh tế cho vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên [Nguyễn Thành L](#), sinh ngày 28/11/2014, hiện đang với chị [T](#). Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu chị [T](#) giao con cho anh nuôi, không yêu cầu chị [T](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị [Lê Thị Thu T](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh [Nguyễn Văn T1](#) là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị [Lê Thị Thu T](#) và anh [Nguyễn Văn T1](#) cưới nhau vào năm 2014 và đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2014 tại [UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An](#) là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị [T](#) trình bày là do anh [T1](#) không chăm lo làm ăn, không chăm sóc vợ con. Anh [T1](#) thừa nhận hiện tại anh không có việc làm ổn định nên không chăm sóc tốt cho vợ con. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay, hai bên đều không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị [T](#) yêu cầu ly hôn, anh [T1](#) không đồng ý nhưng không

tìm ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T1 theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/11/2014, hiện đang với chị T và con chung có nguyện vọng muốn sống cùng chị T. Anh T1 hiện tại không có công việc làm nên không có đủ khả năng kinh tế để chăm lo cho con bằng chị T. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình không chấp nhận yêu cầu buộc chị T giao con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/11/2014 của anh T1 mà cần chấp nhận cho chị T tiếp tục được nuôi con chung.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh T1 không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3]. Về tài sản chung: chị T và anh T1 đều trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về nợ chung: các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xét.

[2.5]. Về án phí: chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T1.

Về hôn nhân: chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1

Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Thu T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/11/2014, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị [Lê Thị Thu T](#) phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002646 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An, chị [T](#) đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc

